1

Mm



MOUSE (n)
/maʊs/
Con chuột

The mouse is eating cheese.

2

Mm



MELON (n)
/'melən/
Quả dưa lưới

I like eating melons in the summer.

3

Mm



MAP (n)
/mæp/
Bản đồ

We use maps to find ways.

4

Mm



MAP (n)
/mæp/
Bản đồ

We use maps to find ways.

5

Mm



MONEY (n)
/'mʌni/
Tiền, tài sản

We need money to buy toys.

6

Mm



MOON (n)
/mu:n/
Mặt trăng

The moon is bright tonight.

LIVEWORKSHEETS